

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 26/5/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Phi Đình

- Ông Dương Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 12/5/2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, Sinh ngày: 03/7/1982; Nơi sinh: huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Hồng N và bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Không (trước đây kết hôn với chị Bùi Thị C, hiện đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an Hà Tĩnh (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Bùi Thị H; sinh năm: 1983; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trú tại: xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

*** Người chứng kiến:** Chị Nguyễn Thị PH T; sinh năm: 1983; Trú tại: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Lê Văn K; sinh năm: 1981; Trú tại: Tổ 6, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:** Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm: đồng chí Lê Vạn Đức, Đ/c Lê Cao Thiên - cán bộ trại tạm giam Công an Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 25/01/2022 Bùi Văn Hà điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO Vespa LX125, biển kiểm soát 38D1-068.88 của chị Bùi Thị H (sinh năm 1983, trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh), Hà mượn xe của chị H để đi chơi tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thì gặp người đàn ông tên Hiếu trú ở phường Đại Nài, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Người tên H rủ H về nhà H ở thành phố H chơi (H không biết họ tên đầy đủ, số nhà cụ thể của người tên H). Khi chơi tại nhà người tên H, H hỏi xin H một ít ma túy đá về sử dụng, H đồng ý và cho H 02 túi ni lông trong suốt đựng ma túy dạng đá và 01 túi ni lông bọc bên ngoài vỏ kẹo Dynamite màu xanh đựng ma túy dạng đá. Bùi Văn H cầm lấy 03 gói ma túy rồi bỏ vào túi áo bên trái H đang mặc 01 vỏ kẹo Dynamite màu xanh kích thước 2,5cm x 4,5cm bên trong đựng ma túy dạng đá và 01 túi ni lông trong suốt kích thước 05cm x 06cm đựng ma túy dạng đá; còn 01 túi ni lông trong suốt kích thước 03cm x 06cm đựng ma túy dạng đá còn lại H cất đầu trong mũ lưỡi trai đội trên đầu rồi ra về. Đến hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày 25/01/2022, khi Bùi Văn H điều khiển mô tô biển kiểm soát 38D1-068.88 đi về đến trước số nhà 96A đường Lê Duy Đ thuộc tổ 6, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ số ma túy trên. Quá trình điều tra Bùi Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 69/KLGD-PC09 ngày 27/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,3433 gam; Chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,5755 gam; Chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng là: 0,3242 gam.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-TPHT ngày 09/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 15 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2022; Bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Bùi Văn H khai nhận: khoảng 12 giờ 45 phút ngày 25/01/2022 tại trước khu vực số nhà 96A đường Lê Duy Đ thuộc tổ dân phố 6, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Bùi Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,2430 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 69/KLGD-PC09 ngày 27/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo là người sử dụng ma túy được H cho ma túy nhằm mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Bùi Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, theo lời khai của Bùi Văn H nguồn gốc số ma túy trên là của một người đàn ông tên H nhà ở phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh cho H (H không biết số nhà cụ thể). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa bàn phường Đ có người tên Trần H (sinh năm 1976, trú tại đường L, phường Đ, thành phố H) cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhưng Trần H không có mặt tại nơi cư trú nên cơ quan điều tra tách nội dung trên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp. Đối với chị Bùi Thị H là người cho Bùi Văn H mượn xe mô tô nhưng không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo”, có bố là người có công với nước (Thương binh hạng 4/4) quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội

nên cần xét xử mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, vợ chồng đã ly hôn đang phải nuôi con, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với Bùi Văn Hà là thỏa đáng.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: 1,1687 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 vỏ kẹo Dynamite màu xanh kích thước 2,5cm x 4,5cm kèm theo vỏ bao ni lông, 01 túi ni lông kích thước 05cm x 06cm, 01 túi ni lông kích thước 03cm x 06cm thu giữ tại Bùi Văn H đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Bùi Văn H** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”,

Xử phạt **Bùi Văn H 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 1,1687 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 vỏ kẹo Dynamite màu xanh kích thước 2,5cm x 4,5cm kèm theo vỏ bao ni lông, 01 túi ni lông kích thước 05cm x 06cm, 01 túi ni lông kích thước 03cm x 06cm thu giữ tại bị cáo Bùi Văn Hà đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2022 giữa cán bộ Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Trại giam Công an Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng